

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 83/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SỐ 83/TTG

NGÀY 10 THÁNG 11 NĂM 1992

PHÊ DUYỆT LUẬN CHỨNG KINH TẾ KỸ THUẬT ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ (GIAI ĐOẠN I).

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét luận chứng kinh tế kỹ thuật vườn quốc gia Ba Bể theo Tờ trình số 236-LN/KL ngày 9 tháng 2 năm 1991 của Bộ Lâm nghiệp và Tờ trình số 613 ngày 10 tháng 12 năm 1990 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước về việc phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật này (tờ trình số 1497-UB/XD/NL ngày 28 tháng 10 năm 1992),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê chuẩn luận chứng kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng vườn quốc gia Ba Bể (giai đoạn I) theo những nội dung và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu sau:

1. Tên công trình: "Vườn quốc gia Ba Bể"

2. Địa điểm và phạm vi quản lý:

Vườn quốc gia Ba Bể thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Cao bằng, bước đầu được xác định như sau:

- Ở toạ độ địa lý: 105o36' độ kinh đông 22o30' độ vĩ bắc.

- Có danh giới:

Phía bắc giáp xã Cao Thượng (bắt đầu từ đỉnh 680 góc Tây Bắc Xím Tà Kèn đi về phía đông qua các đỉnh 765,822, ngã ba xuôi Cắm tới ngã ba suối Bể Tàu sông Năng, qua đỉnh 829,

vòng ôm qua núi Lung Nham tới đầu suối chân núi Lung Nham).

Phía đông giáp xã Cao Trí và Khang Ninh (theo suối chân núi Lung Nham đến sông Năng giáp bản Vài, tới cách động Puông 1,2 km vòng ôm núi đá lên đỉnh 402,698 tới chân núi đá của đỉnh 789, qua đường Na Nầm tới chân đỉnh 817, men theo chân núi Khao Vay tới Pu Cút Hạ).

Phía nam giáp xã Quảng Khê (từ Pu Cút Hạ tới sông Chợ Lèn)

Phía tây giáp xã Quảng Khê, Nam Cường, Xuân Lạc (huyện Chợ Đồn, Bắc Thái) và huyện Na Nang (Tuyên Quang).

- Tổng diện tích tự nhiên: 7610 ha

- Diện tích vùng đệm của vườn bao gồm toàn bộ vùng đầu nguồn của các suối chảy vào hồ Ba Bể.

3. Nhiệm vụ của vườn:

a) Nhiệm vụ trước mắt:

- Tổ chức tốt việc quản lý, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn nguồn gen động, thực vật quý hiếm trên cạn, dưới nước và các cảnh quan thuộc phạm vi quản lý của vườn.

- Tiến hành quy hoạch, tổ chức lại và ổn định đời sống dân cư trong vùng phù hợp với yêu cầu bảo vệ vườn.

- Từng bước phục hồi lại rừng theo chương trình của vườn tại khu phục hồi sinh thái.

b) Nhiệm vụ lâu dài:

Thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy chế chung của vườn quốc gia (do Bộ Lâm nghiệp quy định) bao gồm các nhiệm vụ nêu trên và các nhiệm vụ về nghiên cứu khoa học, tham quan du lịch, tuyên truyền giáo dục về bảo vệ tự nhiên.

4. Phân khu chức năng:

a) Khu bảo vệ nghiêm ngặt nằm ở trung tâm vườn có diện tích 3226 ha. Gồm các khu rừng núi đá chưa hoặc ít bị tác động; các nơi cư trú của các loài động vật quý, đặc biệt là các loài voọc. Ranh giới của khu được xác định bởi các động núi đá hiểm trở, phía Bắc và phía Tây là núi Punốt chắn với phía Nam và phía Đông là suối Té Han và núi Kéo Siu.

b) Khu phục hồi sinh thái có diện tích là 3623 ha, gồm các khu rừng liên tục ở phía Bắc và phía Nam tiếp giáp với khu bảo vệ nghiêm ngặt. Khu rừng này tuy đã bị tác động nhưng có